

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HSST
Ngày 26/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Thanh.

2. Ông Tống Đăng Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 08 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2022/HSST ngày 15 tháng 08 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1992. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐHKTT và chỗ ở: C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, C quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1962 và bà: Giáp Thị Kh, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột: Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành C số 10/QĐ-XPHC ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND xã P, huyện L xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản đến nay C chưa chấp hành xong quyết định.

Bị cáo đầu thú được trả tự do, sau bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963

- Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1963.

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985.

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

3. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991.

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975.

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

5. Anh Trần Việt H, sinh năm 1986.

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

6. Chị Lưu Thị B, sinh năm 1982.

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 05/6/2022, Nguyễn Văn C, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã P, huyện L, điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 98E1-735.80 (Xe mô tô C mượn của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001, là cháu ở cùng nhà) đi đến thôn B, xã N, huyện L, khi đi qua cổng nhà ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 trú tại thôn T, xã N, huyện L, (quan hệ là bố đồng niên với bố C) C thấy ông S đang ở nhà một mình nên C vào hỏi rửa nhờ chân tay, khi đi qua cửa ngách nhà ông S để đi đến khu vực vệ sinh, C nhìn thấy 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng, có ốp lưng màu đen để trên mặt bàn uống nước trong phòng khách của gia đình ông S, thì C đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên, C liền đi về phía sau theo cửa sau nhà ông S sau đó vào phòng khách lấy chiếc điện thoại di động trên, sau khi lấy được chiếc điện thoại di động C đi ra ngoài lấy xe mô tô điều khiển đi ra quán nước khu vực ngã 4 bờ hồ thanh niên C, thuộc thị trấn C, huyện L, thì gặp người đàn ông tên P, nói là nhà ở xã N, huyện L (C không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), C hỏi vay P 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và đưa chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được cho anh P cầm giữ làm tin, trước khi đưa C tháo 01 (một) sim điện thoại Viettel trong máy ra cất đi. Đến ngày 07/6/2022, C tìm gặp P và nói cho P biết chủ chiếc điện thoại này đã trình báo Công an, thì P trả lại điện thoại cho C và C có trả cho P số tiền 100.000 đồng, sau đó C cầm điện thoại di động đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Văn T, sinh

năm 1976, trú tại tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện L cầm cố được 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), số tiền này C đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 08/6/2022, C đến nhà anh Trần Việt H, sinh năm 1986, trú tại Thôn T, xã Q, huyện L, nhờ anh H chở lên thị trấn C chuộc chiếc điện thoại trên, nhưng do không có tiền nên C nhờ H cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A21S của H cho cửa hàng cầm đồ C T, do anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 trú tại tổ dân phố Q, thị trấn C, huyện L làm chủ, được số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). H đưa cho C vay 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để lấy tiền chuộc chiếc điện thoại của C lấy trộm của ông S, H giữ lại 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Sau đó H chở C đến quán cầm đồ của anh T chuộc lại điện thoại, sau khi chuộc được điện thoại C đưa cho H mang đến quán mua bán điện thoại “Bình Minh” tại tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L do chị Phạm Thị T, sinh năm 1991 trú tại tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L làm chủ để bán được 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), H đưa cho C 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), H giữ lại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán điện thoại xong C và H quay lại quán cầm đồ C Tám để C vào chuộc chiếc điện thoại di động Sam Sung tại hiệu cầm đồ C Tám để trả lại cho H, do trước đó C vay H 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) nên khi chuộc điện thoại của H hết số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nên H phải đưa thêm cho C số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Sau đó H chở C vào tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L rồi H đi về nhà. Đến ngày 10/6/2022 H đến cửa hàng mua bán điện thoại Bình Minh của chị T chuộc lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng với giá 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) rồi mang về nhà. Đến ngày 11/6/2022, H được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn triệu tập làm việc thì H biết là tài sản do C trộm cắp mà có nên đã giao nộp 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng, dung lượng 32Gb và 01 (một) chiếc ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen để phục vụ công tác điều tra.

Sau khi bị C trộm cắp chiếc điện thoại, ông Nguyễn Văn S đã trình báo Công an xã Nam Dương để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 06/6/2022 Nguyễn Văn C đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú, giao nộp 01 (một) sim điện thoại Viettel có số trên thẻ sim là 8984048000041381317 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 98E1-735.80. Tại Cơ quan điều tra C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 09/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang ra yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản bị chiếm đoạt ngày 05/6/2022. Tại bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng, dung lượng 32Gb, do hãng Apple sản xuất tại Trung Quốc có giá trị 3.200.000 đồng; 01 (một) chiếc ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen giá trị 20.000

đồng và 01 (một) chiếc sim điện thoại số 0335530894 giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.270.000 đồng.

Ngày 05/6/2022 và ngày 06/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tiến hành cho ông Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn C xác định hiện trường nơi tài sản bị trộm cắp. Kết quả ông S, C xác định đúng nơi trộm cắp chiếc điện thoại di động là trên mặt bàn uống nước để trong phòng khách của gia đình ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963, trú tại thôn T, xã N, huyện L.

Ngày 13/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn cho chị Phạm Thị T nhận dạng qua ảnh người đến bán 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng, dung lượng 32Gb cho chị vào ngày 08/6/2022. Kết quả chị T nhận ra người trong bản ảnh số 04 (bốn) là Trần Việt H, sinh năm 1986, trú tại Thôn T, xã Q, huyện L.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người bị hại và những người liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại và người liên quan Nguyễn Văn C, Nguyễn Xuân T, Phạm Thị T, Nguyễn Văn T, Lưu Thị B không yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường dân sự. Người có liên quan Trần Việt H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.050.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường. Chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của người bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số: 75/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 08 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (14/7/2022).

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường cho anh Trần Việt H số tiền 2.050.000 đồng.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại, người liên quan: Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Văn S và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều triệu tập hợp lệ, có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của người bị hại, người liên quan không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai vào khoảng 18 giờ ngày 05/6/2022, tại gia đình ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963, trú tại thôn T, xã N, huyện L bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng, dung lượng 32Gb, có 01 (một) chiếc ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen, bên trong lắp sim viettel số 0335530894 tổng trị giá tài sản trộm cắp là 3.270.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai báo của người bị hại, người liên quan, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh nhận dạng tài sản, vật chứng của vụ án đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, người có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn hưởng lợi dựa trên sức lao động của người

khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo tiếp tục có hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị Chủ tịch UBND xã P xử phạt hành C về hành vi “Trộm cắp tài sản” nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, trú tại TDP Q, TT C, huyện L và chị Phì Phạm Thị T, sinh năm 1991, trú tại TDP M, thị trấn C, huyện L: Anh T là người nhận cầm cố chiếc điện thoại của C; chị T là người mua chiếc điện thoại do H đem bán. Quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố, mua bán chiếc điện thoại thì anh T, chị T, anh H đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý đối với anh T, chị T là có căn cứ nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với anh Trần Việt H, sinh năm 1986, trú tại Thôn T, xã Q, huyện L: Là người được C đưa điện thoại cho để mang đi cầm cố. Quá trình điều tra xác định khi C đưa điện thoại cho H, thì C không nói, H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với H là có căn cứ.

[9] Đối với Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001, trú tại thôn C, xã P, huyện L (cháu gái C): Chị H là người cho Nguyễn Văn C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 98E1-735.80. Quá trình điều tra xác định khi C mượn xe thì chị H không biết, C không nói đi đâu, làm gì, không biết C sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với H là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Đối với người tên P nhà ở xã N, huyện L: Là người được C đưa điện thoại để cầm làm tin. Quá trình điều tra xác định khi cầm điện thoại C không nói cho biết đó là tài sản do phạm tội mà có, mặt khác Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ thông tin để tìm kiếm, làm việc với người tên P, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý đối với P là có căn cứ.

[9] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lưu Thị B (chị Nguyễn Thị Thu H là chủ sở hữu ủy quyền cho chị B nhận thay) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 98E1-735.80; Trả lại cho ông Nguyễn Văn S 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng, dung lượng 32Gb, do hãng Apple sản xuất tại Trung Quốc; 01 (một) chiếc ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen và 01 (một) sim điện thoại Viettel có số trên thẻ sim là 8984048000041381317 (số thuê bao 0335530894) là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người liên quan Nguyễn Văn C, Nguyễn Xuân T, Phạm Thị T, Nguyễn Văn T, Lưu Thị B không yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Người liên quan Trần Việt H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.050.000 đồng. Bị cáo C nhất trí cần buộc C bồi thường cho Trần Việt H số tiền 2.050.000 đồng là phù hợp với Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 BLDS; Khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (14/7/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường cho anh Trần Việt H số tiền 2.050.000 đồng .

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tiền trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã P;
- Sơ tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu